

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08/6/2023, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2023/TLST-KDTM ngày 02/02/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng VNTV

Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giản Thanh H

Văn bản ủy quyền số 2893/2023/UQ – PGD ngày 10/5/2023

Địa chỉ: phường 4, quận 3, TPHCM

Bị đơn: Công ty KT

Trụ sở: phường 5, quận Gò Vấp, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Võ NY, sinh năm 1985

Địa chỉ: phường Long Thạnh Mỹ, TP Thủ Đức, TPHCM

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Võ NY, sinh năm 1985

Địa chỉ: phường Long Thạnh Mỹ, TP Thủ Đức, TPHCM

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty KT có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VNTV số tiền 4.947.664.103 đồng (bốn tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi bốn

ngàn, một trăm lẻ ba đồng).

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 136 – C – 786444 ngày 28/6/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/20048 ngày 28/7/2020 và các khế ước nhận nợ sau:

- Khế ước nhận nợ lần 01/ Số EGV/20048 – 01 ngày 28/7/2020;
- Khế ước nhận nợ lần 02/ Số EGV/20048 – 02 ngày 26/8/2020;
- Khế ước nhận nợ lần 03/ Số EGV/20048 – 03 ngày 28/9/2020;
- Khế ước nhận nợ lần 04/ Số EGV/20048 – 04 ngày 26/10/2020;
- Khế ước nhận nợ lần 05/ Số EGV/20048 – 05 ngày 01/12/2020;
- Khế ước nhận nợ lần 06/ Số EGV/20048 – 06 ngày 25/12/2020.

2.2. Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 25/6/2023 thanh toán 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng);
- Ngày 25/7/2023 thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);
- Ngày 25/8/2023 thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);
- Ngày 25/9/2023 thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);
- Ngày 25/10/2023 thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);
- Ngày 20/11/2023 thanh toán số tiền còn lại là 4.247.664.103 đồng (bốn tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi bốn ngàn, một trăm lẻ ba đồng).

2.3. Trong trường hợp Công ty KT vi phạm bất cứ kì thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền mà Công ty KT còn thiếu tại Ngân hàng VNTV.

2.4. Kể từ ngày 09/6/2023, Công ty KT vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 136 – C – 786444 ngày 28/6/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/20048 ngày 28/7/2020 và các khế ước nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng VNTV.

2.5 Trong trường hợp Công ty KT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng VNTV thì bà Trần Võ NY có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số EGV/20048/HDBL ngày 28/7/2020.

2.6. Về án phí:

- Công ty KT phải chịu án phí sơ thẩm là 56.473.832 đồng (năm mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn, tám trăm ba mươi hai đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là Ngân hàng VNTV số tiền 56.237.924 đồng (năm mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0012581 ngày 31/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND QGV;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị